

Số: *449*/2017/CV-CII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2017

V/v: giải trình chênh lệch sau soát xét báo cáo tài chính  
hợp nhất cho kỳ hoạt động từ 01 tháng 01  
đến 30 tháng 6 năm 2017

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh (CII) giải trình một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét (số liệu sau soát xét) có sự chênh lệch (+)/(-) 5% so với báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2017 đã lập (số liệu trước soát xét) như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước soát xét	Số liệu soát xét	Chênh lệch
1	2	3	4	5
Hàng tồn kho	141	690.835.060.360	709.673.151.328	18.838.090.968
Tài sản cố định vô hình	227	3.188.357.223.190	3.517.913.868.798	329.556.645.608
- Nguyên giá	228	4.941.110.224.798	5.270.666.870.406	329.556.645.608
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	3.781.558.866.184	3.413.528.495.514	(368.030.370.670)
Lợi thế thương mại	269	2.168.644.923.694	2.188.148.147.902	19.503.224.208

**Nguyên nhân:**

(i) Chỉ tiêu Hàng tồn kho (ms 141) giảm 18.838.090.968 là do sự thay đổi giữa số liệu của Công ty con – Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII (CII E&C). Công ty con đã điều chỉnh giảm giá vốn tương ứng với doanh thu được nghiệm thu hoàn thành của một số công trình xây dựng phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành, đồng thời điều chỉnh một số khoản chi phí công trình đang được ghi nhận là khoản chi phí trả trước dài hạn sang chi phí xây dựng cơ bản dở dang;

(ii) Chênh lệch của các khoản mục Tài sản cố định vô hình (ms 228); Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (ms 242) và Chi phí trả trước dài hạn (ms 261) chủ yếu là do sự thay đổi số liệu trước và sau soát xét của Công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII. Cụ thể: Kiểm toán viên đã điều chỉnh toàn bộ chi phí liên quan đến Dự án B.O.T Đầu tư Mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua Tỉnh Ninh Thuận với giá trị là 329.556.645.608 đồng sang tài sản cố định vô hình vì dự án đã được đưa vào khai thác thu phí hoàn vốn. Bên cạnh đó, Kiểm toán viên đã phân loại toàn bộ chi phí lãi vay liên quan đến việc đầu tư vào dự án này không đủ điều kiện vốn hóa từ chi phí Xây dựng cơ bản dở dang sang Chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 38.473.725.062 đồng;

(iii) Chênh lệch của các khoản mục Lợi thế thương mại (ms 269) là do:

- Công ty xác định lại lợi thế thương mại khi hợp nhất kinh doanh Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Vinaphil (VPII) do Kiểm toán viên thực hiện hoàn nhập khoản cổ tức được nhận cho giai đoạn trước khi CII kiểm soát VPII, làm tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (ms 421a) và tăng lợi thế thương mại một khoản là 25.904.059.976 đồng.
- Do tài sản thuần của Công ty con CII E&C tại ngày hợp nhất kinh doanh (30/06/2017) có sự thay đổi giữa số liệu trước và sau soát xét, dẫn đến Lợi thế thương mại phát sinh trên báo cáo hợp nhất của Công ty từ việc hợp nhất công ty con này bị giảm từ 411.112.249.951 đồng xuống còn 405.875.703.521 đồng.
- Như vậy sau khi xác định lại Lợi thế thương mại các công ty con này, Công ty thực hiện phân bổ vào kết quả kinh doanh hợp nhất theo giá trị xác định mới dẫn đến Khoản mục này trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tăng thuần 19.503.224.208 đồng.



2. Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ: các thay đổi (nếu có) không đáng kể ngoại trừ chỉ tiêu “Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết”. Số liệu trước soát xét là: (-) 68.878.990.304 đồng, sau soát xét là: (-) 62.728.838.452 đồng, là do: Công ty hợp nhất kết quả kinh doanh sau soát xét của các công ty CII E&C và công ty NBB theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Vì kết quả kinh doanh trong kỳ của các công ty này tăng so với số liệu trước soát xét dẫn đến phần sở hữu của Công ty cũng thay đổi theo

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ:

Các chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước soát xét	Số liệu soát xét	Chênh lệch
1	2	3	4	5
Tăng giảm các khoản phải thu	09	471.734.263.737	196.900.013.713	(274.834.250.024)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	8.242.231.772	(30.231.493.290)	(38.473.725.062)
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(447.836.772.452)	(409.304.232.547)	38.532.539.905
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	807.476.820.182	1.067.311.070.206	259.834.250.024

Nguyên nhân:

Do báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của CII được hợp nhất từ công ty mẹ và 9 công ty con bao gồm cả các công ty hợp nhất trực tiếp và gián tiếp, do đó khi có sự thay đổi số liệu trước và sau kiểm toán của các đơn vị thành viên cũng sẽ làm thay đổi số liệu trong báo cáo hợp nhất. Tuy nhiên sự thay đổi chủ yếu là do:

(i) Chênh lệch của chỉ tiêu (Tăng)/giảm các khoản phải thu (ms 09) và Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (ms 26) chủ yếu là do Kiểm toán điều chỉnh lại số tiền Công ty thu được trong kỳ từ việc chuyển nhượng cổ phần công ty con trong năm trước là 285.738.310.000 đồng từ chỉ tiêu Giảm các khoản phải thu sang Chỉ tiêu Tiền thu hồi do đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

(ii) Chênh lệch của (Tăng)/giảm chi phí trả trước (ms 12) và Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác (ms 21) chủ yếu là do Kiểm toán viên đã phân loại toàn bộ chi phí lãi vay liên quan đến việc đầu tư vào dự án này không đủ điều kiện vốn hóa từ chi phí Xây dựng cơ bản dở dang sang Chi phí trả trước dài hạn như đã giải trình ở phần chênh lệch Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

Trân trọng.

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu: VP. P.TC-KT



LÊ QUỐC BÌNH